



**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1462** /SGDDĐT-CNTX  
V/v góp ý dự thảo hướng dẫn  
đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng **8** năm **2021**

**VIỆT NAM**  
**27/8/21**  
CT. PCT  
GDĐT (Tm góp ý)  
C. PCVP. C/VCX

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi đề nghị quý sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị) góp ý văn bản dự thảo, cụ thể như sau:

- Quý cơ quan, đơn vị góp ý dự thảo hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập (văn bản dự thảo kèm theo).

- Thời gian gửi văn bản góp ý: **trước ngày 03/9/2021.**

- Địa chỉ nhận văn bản góp ý: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, số 58, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi - điện thoại 3824172, đồng thời gửi bản mềm qua email: [gdcntx@quangngai.edu.vn](mailto:gdcntx@quangngai.edu.vn).

Kính đề nghị quý cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh./. *Nhan*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và các PGD Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP, GDCNTX(hvt84).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Tâm**



Số: /UBND-KGVX  
V/v hướng dẫn đánh giá,  
xếp loại Đơn vị học tập

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2021

**DỰ THẢO**

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy các huyện, thị xã, thành phố;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập; xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày .../9/2021 về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Mục đích**

1. Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.
2. Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.
3. Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hàng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

**II. Đối tượng áp dụng**

- Cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan.



### **III. Thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

#### **1. Tiêu chí đánh giá**

Áp dụng phương thức chấm điểm theo bộ tiêu chí tại Phụ lục 1 kèm theo. Tổng số điểm tối đa cho các tiêu chí là 100 điểm. Việc đánh giá phải căn cứ vào kết quả đạt được của từng tiêu chí, có minh chứng cụ thể.

#### **2. Đánh giá, xếp loại**

2.1. Chỉ đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập cho các đơn vị đã có đăng ký.

2.2. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn vào kết quả đạt được, thông qua các minh chứng phù hợp với các tiêu chí tại Phụ lục 1. Mỗi tiêu chí có các nội dung cần đánh giá theo các mức độ đạt được theo Phụ lục 2.

2.3. Tổng số điểm tối đa của 3 tiêu chí là 100 điểm. Các tiêu chí không có minh chứng phù hợp không cho điểm.

2.4. Xếp loại

- Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm;
- Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;
- Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;
- Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

#### **3. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

##### **3.1. Đăng ký, kiểm tra, xét công nhận**

a) Từ đầu tháng 01 đến ngày 10/02 hàng năm: Các đơn vị đăng ký (theo Phụ lục 3) với Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tỉnh) và Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện).

b) Từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hàng năm: Đơn vị tự đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả đánh giá về Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tỉnh) và phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện).

c) Từ ngày 16/12: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị.

##### **3.2. Hồ sơ đề nghị công nhận**

a) Hồ sơ đề nghị công nhận Đơn vị học tập, gồm:

- Bản tự chấm điểm của đơn vị.
- Biên bản tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của đơn vị kèm theo các minh chứng phù hợp với từng tiêu chí.
- Báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của đơn vị.
- Danh sách tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá.
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ (lưu tại đơn vị 1 bộ).



### 3.3. Thẩm quyền công nhận

a) Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tỉnh) và Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện), Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Đơn vị học tập thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Việc tổ chức đánh giá, công nhận Đơn vị học tập được tiến hành mỗi năm một lần (vào tháng 12 hàng năm).

## 4. Công nhận Đơn vị học tập tiêu biểu

4.1. 05 năm một lần, Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tỉnh), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện) phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh (đối với cấp tỉnh), Hội khuyến học huyện, thị xã, thành phố (đối với cấp huyện) lập danh sách các đơn vị đạt Đơn vị học tập 5 năm liên tục có thành tích xuất sắc, nổi bật báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và quyết định khen thưởng Đơn vị học tập tiêu biểu cấp tỉnh, cấp huyện.

### 4.2. Hồ sơ đề nghị xét công nhận và khen thưởng

a) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị Đơn vị học tập tiêu biểu.

b) Tờ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tỉnh), của Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp huyện).

c) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

## 5. Kinh phí thực hiện

Kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phân cấp ngân sách hiện hành.

## IV. Tổ chức thực hiện

### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn.

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xếp loại Đơn vị học tập cho các đơn vị thuộc cấp tỉnh; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận và khen thưởng cho các đơn vị đạt Đơn vị học tập tiêu biểu.

c) Tổng hợp và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/01 hàng năm.

### 2. Hội Khuyến học tỉnh

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn.

b) Chỉ đạo Hội Khuyến học các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội tích cực phối hợp với ngành giáo dục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, nhằm thực hiện tốt phong trào xây dựng Đơn vị học tập tại địa phương.



### **3. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh**

Tổ chức triển khai thực hiện tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12 hàng năm.

### **4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo các đơn vị cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn.

- Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả xếp loại Đơn vị học tập các đơn vị thuộc cấp huyện; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận và khen thưởng cho các đơn vị đạt Đơn vị học tập tiêu biểu.

- Tổng hợp và báo cáo kết quả xếp loại Đơn vị học tập về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/12 hàng năm.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**CHỦ TỊCH**



## Phụ lục 1

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày /9/2021  
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tiêu chí	Nội dung	Số điểm
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập	- Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10
		- Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10
		- Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10
		<b>Tổng điểm Tiêu chí 1</b>	<b>30</b>
2	Kết quả học tập của thành viên	- 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10
		- 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	5
		- 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của Nhà nước.	10
		- 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	5
		<b>Tổng điểm Tiêu chí 2</b>	<b>30</b>
3	Đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập	- 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập: + Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội; + Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân; + Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; + Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; + Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc; + Có tư duy phân biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; + Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;	25



TT	Tiêu chí	Nội dung	Số điểm
		+ Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp	
		- Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10
		- Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	5
		<b>Tổng điểm Tiêu chí 3</b>	<b>40</b>
<b>Tổng điểm cả 3 Tiêu chí</b>			<b>100</b>



**Phụ lục 2**  
**HƯỚNG DẪN THU THẬP MINH CHỨNG VÀ CHO ĐIỂM TỪNG TIÊU CHÍ**  
 (Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày /9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Hồ sơ minh chứng		Tỉ lệ và gợi ý cho điểm
				Loại hồ sơ	Yêu cầu về nội dung	
1	Các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (30 điểm)	Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên.	10	Các văn bản đảm bảo tính pháp lý có liên quan	Thể hiện rõ chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Nghị quyết, chương trình, kế hoạch với nội dung cụ thể, rõ ràng, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị: 10 điểm.</li> <li>- Có Nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhưng nội dung chưa cụ thể, rõ ràng hoặc chưa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị: 7-9 điểm.</li> <li>- Không có: 0 điểm</li> </ul>
		Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập.	10	Các văn bản đảm bảo tính pháp lý có liên quan	Thể hiện được một số quy định cụ thể nhằm động viên, khuyến khích người học (tạo điều kiện về thời gian, xem xét thi đua, hỗ trợ vật chất và tinh thần...)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy định cụ thể, có tính khả thi, phù hợp với thực tế của đơn vị: 10 điểm.</li> <li>- Có quy định chung nhưng chưa cụ thể, chưa có tính khả thi hoặc chưa phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị: 7-9 điểm.</li> <li>- Không có: 0 điểm</li> </ul>
		Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên.	10	Các loại hồ sơ, chứng từ liên quan	Thể hiện được sự cố gắng của đơn vị trong việc ưu tiên kinh phí để đầu tư có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có báo cáo đầy đủ nội dung về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập: 10 điểm.</li> <li>- Có báo cáo nhưng nội dung thiếu một trong các nguồn lực: tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo hoặc minh chứng/ số liệu chưa phù hợp: mỗi nội dung thiếu trừ 1 điểm.</li> <li>- Không có: 0 điểm</li> </ul>



TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Hồ sơ minh chứng		Tỉ lệ và gợi ý cho điểm
				Loại hồ sơ	Yêu cầu về nội dung	
2	<b>Kết quả học tập của thành viên</b>  <b>(30 điểm)</b>	100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.	10	Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm của các thành viên	Kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng của thành viên rõ ràng, phù hợp với vị trí công tác và phân hành nhiệm vụ được giao; được lãnh đạo phê duyệt.	- Có báo cáo và đạt 50% thành viên trở lên có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng được phê duyệt hàng năm: từ 5 đến 10 điểm. (nếu đạt từ 10% đến dưới 50%: từ 1 đến dưới 5 điểm).
		100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi.	5	Căn cứ báo cáo tự đánh giá của đơn vị và qua theo dõi, kiểm tra của đoàn kiểm tra	Đảm bảo tính chính xác, trung thực	- Có báo cáo và không có thành viên vi phạm: 5 điểm. - Có báo cáo và có 01 thành viên vi phạm: trừ 2 điểm. - Có từ 03 thành viên trở lên vi phạm: 0 điểm.
		100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước.	10	- Danh sách thành viên cần học tập, bồi dưỡng theo qui định của nhà nước. - Hồ sơ liên quan thể hiện các thành viên đã hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng.	Danh sách ghi rõ nội dung cần học tập, bồi dưỡng của từng thành viên; hồ sơ đảm bảo tính chính xác và hợp lệ về thủ tục hành chính.	- Đạt 50% trở lên: từ 5 đến 10 điểm - Từ 0% đến dưới 50%: từ 0 đến dưới 5 điểm.
		100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên.	5	Danh sách thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên	Đảm bảo tính chính xác và hợp lệ về thủ tục hành chính	- Đạt 50% trở lên: từ 5 đến 10 điểm - Từ 0% đến dưới 50%: từ 0 đến dưới 5 điểm



TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Hồ sơ minh chứng		Tỉ lệ và gợi ý cho điểm
				Loại hồ sơ	Yêu cầu về nội dung	
3	Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (40 điểm)	a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập, gồm:	25			
		Có ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội; Có ý thức tổ chức học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường; Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề; Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới; Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.	10	Căn cứ báo cáo tự đánh giá của đơn vị và qua theo dõi, kiểm tra của đoàn kiểm tra; các minh chứng liên quan (nếu có)	Đảm bảo tính chính xác, trung thực	- Đạt 100%: 10 điểm - Có thành viên không đạt hoặc vi phạm: 0 điểm
		Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân.	5	Bản cam kết học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị	Đảm bảo tính chính xác và hợp lệ về thủ tục hành chính	- Đạt 100%: 5 điểm. - Có thành viên không cam kết: 0 điểm



TT	Tiêu chí	Nội dung	Điểm tối đa	Hồ sơ minh chứng		Tỉ lệ và gợi ý cho điểm
				Loại hồ sơ	Yêu cầu về nội dung	
		Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	10	Danh sách ghi rõ họ tên, chức vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học	Đảm bảo tính chính xác, trung thực	- Đạt 50% trở lên: từ 5 đến 10 điểm - Từ 0% đến dưới 50%: từ 0 đến dưới 5 điểm
		b) Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên.	10	Quyết định của cấp trên liên quan		- Đạt: 10 điểm - Không đạt: 0 điểm
		c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	5	Căn cứ báo cáo tự đánh giá của đơn vị và qua theo dõi, kiểm tra của đoàn kiểm tra; các minh chứng liên quan (nếu có)	Thể hiện rõ nội dung chia sẻ và đơn vị đã chia sẻ	- Có tạo lập môi trường chia sẻ tri thức: 5 điểm - Không có: 0 điểm

**Lưu ý:**

- Đối với tiêu chí không yêu cầu tỉ lệ: Căn cứ vào mức độ đáp ứng về số lượng, nội dung, tính pháp lý của hồ sơ minh chứng để cho điểm tối đa hoặc thấp hơn.
- Đối với tiêu chí có yêu cầu về tỉ lệ: Căn cứ vào mức độ đáp ứng về số lượng, nội dung, tính pháp lý của hồ sơ minh chứng và phân gợi ý cho điểm để định mức điểm phù hợp.



**Phụ lục 3**  
**MẪU ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**

.....  
**TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .....tháng ..... năm 202..

**BẢN ĐĂNG KÝ “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” NĂM 202...**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục và Đào tạo).

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BGDĐT ngày 06/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ Công văn số .../UBND-KGVX ngày .../9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

Căn cứ thực tiễn của đơn vị.

Nhằm tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập; cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

Cơ quan/Đơn vị ..... đăng ký phấn đấu đạt “Đơn vị học tập” năm .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: V 1, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký tên và đóng dấu)



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22 /2020/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 08 năm 2020

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định về đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập, bao gồm: tiêu chí, quy trình, tổ chức thực hiện đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh cấp tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh); cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện); cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn lao động, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội cựu chiến binh cấp huyện (sau đây gọi chung là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện) và tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Đơn vị học tập* là các cơ quan, đoàn thể mà trong đó mọi người được tạo điều kiện thuận lợi và có nhu cầu tự học, học tập thường xuyên, học cách học cùng nhau nhằm mở rộng hiểu biết trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.



2. *Công dân học tập* là công chức, viên chức, người lao động (sau đây gọi chung là thành viên) trong cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện (sau đây gọi chung là đơn vị), có ý thức tích cực, tự giác học tập nâng cao trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, có khả năng thích ứng với môi trường sống và làm việc trong xã hội hiện đại.

3. *Tiêu chí đánh giá Đơn vị học tập* là các nội dung, yêu cầu được thiết lập để đánh giá việc triển khai học tập suốt đời của các đơn vị và đánh giá năng lực, phẩm chất của công chức, viên chức, người lao động trong xã hội học tập.

### **Điều 3. Mục đích**

1. Tạo cơ hội và điều kiện cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, xây dựng mẫu hình công dân học tập trong các đơn vị, làm nòng cốt trong việc xây dựng các mô hình học tập trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập.

2. Cung cấp cơ sở để xây dựng kế hoạch thực hiện và huy động nguồn lực hỗ trợ việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong đơn vị.

3. Là căn cứ để xem xét đánh giá kết quả công tác hằng năm của đơn vị và các thành viên trong đơn vị.

### **Điều 4. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

1. Đề cao trách nhiệm tự đánh giá, xếp loại của các đơn vị và trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, xếp loại của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư này.

2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

### **Điều 5. Tiêu chí đánh giá Đơn vị học tập**

1. Các tiêu chí về các điều kiện để xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 30 điểm).

a) Đơn vị có chủ trương hoặc kế hoạch cho thành viên học tập thường xuyên (tối đa 10 điểm);

b) Đơn vị có các quy định cụ thể nhằm động viên thành viên học tập (tối đa 10 điểm);



c) Đơn vị quan tâm đầu tư các nguồn lực, bao gồm tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị và những điều kiện đảm bảo để đáp ứng nhu cầu học tập của thành viên (tối đa 10 điểm).

2. Các tiêu chí về kết quả học tập của thành viên (tối đa 30 điểm).

a) 100% thành viên trong đơn vị có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng hàng năm được lãnh đạo đơn vị phê duyệt (tối đa 10 điểm);

b) 100% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần hợp tác, đoàn kết và trao đổi (tối đa 05 điểm);

c) 100% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ chương trình học tập, bồi dưỡng bắt buộc theo quy định của nhà nước (tối đa 10 điểm);

d) 100% thành viên trong đơn vị đạt từ danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 05 điểm).

3. Các tiêu chí đánh giá hiệu quả, tác động của xây dựng Đơn vị học tập (tối đa 40 điểm).

a) 100% thành viên trong đơn vị đáp ứng đầy đủ các năng lực và phẩm chất của Công dân học tập (tối đa 25 điểm), gồm:

- Có ý thức tuân thủ pháp luật; thực hiện quyền và trách nhiệm công dân đối với gia đình, xã hội;

- Có cam kết học tập suốt đời để phát triển bản thân;

- Có ý thức tổ chức việc học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng;

- Có lối sống lành mạnh, tôn trọng và hòa hợp với môi trường;

- Biết sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;

- Có tư duy phản biện, sáng tạo, tính chủ động và kỹ năng giải quyết vấn đề;

- Tôn trọng và thực hiện bình đẳng giới;

- Hiểu rõ, trân trọng sự đa dạng văn hóa và có cách ứng xử văn hóa phù hợp.

b) Đơn vị đạt từ danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên (tối đa 10 điểm);

c) Góp phần tạo lập môi trường chia sẻ tri thức với các đơn vị khác (tối đa 05 điểm).



### **Điều 6. Đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

1. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập phải căn cứ vào kết quả đạt được của các tiêu chí quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo phương thức chấm điểm. Tổng số điểm tối đa cho tất cả các tiêu chí là 100.

#### **3. Xếp loại**

a) Loại tốt: Tổng số điểm đạt được từ 85 điểm đến 100 điểm;

b) Loại khá: Tổng số điểm đạt được từ 70 điểm đến dưới 85 điểm;

c) Loại trung bình: Tổng số điểm đạt được từ 50 điểm đến dưới 70 điểm;

d) Loại chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

### **Điều 7. Quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập**

1. Các đơn vị tổ chức tự đánh giá, xếp loại theo các tiêu chí quy định tại Điều 5 của Thông tư này và gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập về sở giáo dục và đào tạo (đối với các đơn vị cấp tỉnh); phòng giáo dục và đào tạo (đối với các đơn vị cấp huyện). Thời gian gửi báo cáo tự đánh giá, xếp loại chậm nhất trong Quý I của năm sau.

2. Sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị và tổng hợp kết quả trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định công nhận kết quả đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập và công bố công khai.

3. Việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập được thực hiện định kỳ một năm một lần.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

a) Chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng xã hội học tập của địa phương;

b) Căn cứ tiêu chí, quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập quy định trong Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn đánh giá, chấm điểm, xếp loại Đơn vị học tập cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình ở địa phương;

c) Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, thanh tra, tổng kết việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập.

#### **2. Sở giáo dục và đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học cấp tỉnh và các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung quy định tại điểm b, khoản 1, Điều này;

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị trên địa bàn;



c) Tổng hợp và báo cáo kết quả về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

### 3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các đơn vị cấp huyện xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

b) Chỉ đạo phòng giáo dục và đào tạo chủ trì tổ chức kiểm tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị cấp huyện trên địa bàn.

### Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới GDĐT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ GDĐT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Sở GDĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.



KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ



